

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2020/HN - ST**
Ngày: 18/12/2020
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình.

2. Ông Phạm Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2020/TLST - HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2020/QĐXX - HN ngày 07/12/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Trần Công Đ, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ H B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (*Có mặt*)

* *Bị đơn:* Chị Quách Thị B, sinh năm: 1977. HKTT: Ấp A, xã Đ H B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp K N, xã V Kh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Công Đ trình bày và yêu cầu như sau:* Anh và chị B chung sống với nhau từ khoảng năm 1995 nhưng đến năm 2016 anh chị mới thực hiện việc đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ H B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/10/2016.

Trong quá trình chung sống cho đến khoảng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên không thể hàn gắn được nữa.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung cháu Trần Thị Y Ph, sinh ngày 15/9/1996 và Trần Chí C, sinh ngày 16/7/1998. Hiện nay 02 cháu đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có tranh chấp.

Anh Đ yêu cầu:

- *Về hôn nhân*: Yêu cầu được ly hôn với chị Quách Thị B.

- *Về con chung*: Các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án chị Quách Thị B trình bày*: Chị và anh Đ chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng đến năm 2016 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ H B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/10/2016. Trong quá trình chung sống cho đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ nhậu say sỉn và quậy vợ con.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung cháu Trần Thị Y Ph, sinh ngày 15/9/1996 và Trần Chí C, sinh ngày 16/7/1998. Hiện nay 02 cháu đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có tranh chấp.

Theo yêu cầu của anh Đ, chị B có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị B đồng ý ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

* *Tại phiên tòa*:

- *Anh Đ*: Yêu cầu được ly hôn với chị B; về con chung, các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; tài sản chung và nợ chung không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- *Chị B*: Vắng mặt.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng nghiêm chỉnh và đúng qui định. Bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng chưa đảm bảo, vắng mặt tại phiên tòa không trình bày ý kiến mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đ được ly hôn với chị B; về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn anh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị B là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Khi anh Đ khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì chị B đang cư trú và sinh sống tại ấp A, xã Đ H B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, chị B có đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 20/11/2020 nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị B. Qua yêu cầu của các đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đ và chị B chung sống với nhau từ năm 1993, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ H B, huyện An Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/10/2016 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh Đ về việc ly hôn với chị B, HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Đ cho rằng sau khi kết hôn và qua thời gian chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị B. Qua xác minh tại nơi cư trú, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh Đ và chị B có phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do anh chị không cùng quan điểm sống là đúng. Đồng thời, chị B cũng đồng ý ly hôn với anh Đ nhưng tại phiên tòa chị B vắng mặt nên HĐXX không thể ghi nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Đ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho anh Đ được ly hôn với chị B.

[3] *Về quan hệ con chung*: Anh Đ và chị B xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Y Ph (sinh ngày 15/9/1996) và cháu Trần Chí C (sinh ngày 16/7/1998), hiện nay 02 cháu đã trưởng thành, anh Đ và chị B không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đ và chị B xác nhận không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét. Nhưng sau khi ly hôn, trường hợp có phát sinh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn có nghĩa vụ liên đới.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Trần Công Đ được ly hôn với chị Quách Thị B.

2. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc anh Trần Công Đ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0005970 ngày 17/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Anh Đ không phải nộp thêm.

3. *Quyền kháng cáo*: Anh Đ có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2020).

Riêng chị B vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- UBND xã ĐHB;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh

